

Đề cương chi tiết môn học

1. **Tên môn học:** ĐỒ ÁN BỐ CỤC TẠO HÌNH Mã môn học: LAPA221516

2. **Tên Tiếng Anh:** PLASTIC LAYOUT PROJECT.

3. **Số tín chỉ:** 2 tín chỉ (0/2/4) (0 tín chỉ lý thuyết, 2 tín chỉ thực hành/thí nghiệm)

Phân bố thời gian: 12 tuần (0 tiết lý thuyết + 05 tiết thực hành + 6 tiết tự học/ tuần)

4. **Các giảng viên phụ trách môn học:**

1/ GV phụ trách chính: ThS. Phạm Minh Sơn

2/ Danh sách giảng viên cùng GD:

2.1/ TS.KTS. Đỗ Xuân Sơn

2.2/ ThS.KTS. Bùi Ngọc Hiền

5. **Điều kiện tham gia học tập môn học**

Môn học tiên quyết: *Không*

Môn học trước: *Nguyên lý bố cục tạo hình kiến trúc, Thực hành Điều khắc: Tổ hợp hình khối kiến trúc*

Môn học song song: *Không*

6. **Mô tả môn học (Course Description)**

- Bố cục tạo hình là phương tiện để kiến trúc sư làm cho kiến trúc trở thành công trình nghệ thuật;
- Bố cục tạo hình một không gian phản ánh chủ đề sáng tác;
- Tạo hình biểu tượng trọng tâm của không gian.
- Tạo lập cấu trúc không gian;
- Tổ hợp các yếu tố tạo hình tạo ra tác phẩm;

7. **Mục tiêu môn học (Course Goals)**

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Môn học này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
G1	Cung cấp kiến thức cơ bản về nghệ thuật bố cục tạo hình, bao gồm: các nhận thức về các yếu tố tạo hình, phương thức tạo lập một bố cục tạo hình bình diện đến bố cục hình khối không gian;	1.2	3
		1.3	3
G2	- Phương thức nghiên cứu và chuyển hóa các nguyên lý, nguyên tắc bố cục tạo hình vào quá trình sáng tác.	2.1	3
		2.3	2
		2.4	3
G3	Kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp	3.1	1
		3.2	2
G4	- Phân tích, quy nạp tạo lập các thành tố của một tác phẩm BCTH; - Sáng tác được một tác phẩm bố cục tạo hình. Ứng	4.1	2
		4.3	2

	dụng các nguyên tắc, nguyên lý của nghệ thuật bố cục tạo hình vào tạo hình khối không gian kiến trúc;	4.5	2
--	---	-----	---

8. Chuẩn đầu ra của môn học

Chuẩn đầu ra MH	Mô tả (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CDIO	Trình độ năng lực
G1	G1.1 - Trình tự, nội dung nghiên cứu và sáng tạo một tác phẩm bố cục tạo hình;	1.2.1	3
	G1.2 nhận định và xác định được các khối tích, hình khối để tạo hình, biết phối hợp các khối với nhau, nắm được quy luật chính phụ trong bố cục khối	1.3.1	3
G2	G2.1 tổ hợp khối từ các yêu cầu thành một tổng thể trên các thanh, khối, mảng, diện thành bài bố cục	2.1.4	3
	G2.2 Tạo lập hình khối không gian, hình khối vật thể đạt các chuẩn mực thẩm mỹ;	2.3.3	2
	G2.3 - Sử dụng các thành tố tạo hình (thanh, diện, khối) tạo lập một tổ hợp hình khối biểu tượng	2.4.3	3
G3	G3.1 Khả năng làm việc hợp tác, tôn trọng, sáng tạo, và có trách nhiệm như một thành viên của nhóm	3.1.2	1
	G3.2 Khả năng trình bày ý kiến, kiến thức của bản thân	3.2.5 3.2.6	2
G4	G4.1 Vận dụng các nguyên lý, nguyên tắc của nghệ thuật bố cục tạo hình để qui hoạch tổng thể không gian chung, thể hiện được cấu trúc của không gian đạt mức độ thẩm mỹ cao, đáp ứng nhu cầu mục đích sáng tác. Tạo lập được trọng tâm của không gian, xác định được hình thái, kích thước cơ bản của biểu tượng chính trong không gian cảnh quan	4.1.1	2
	G4.2 - Xây dựng ý tưởng, đề xuất các yếu tố cấu thành không gian phù hợp với chủ đề, chủ thể của mục đích tạo lập.	4.3.1	2
	G4.3 - Sáng tác được một tác phẩm BCTH.	4.5.5	2

9. Đạo đức khoa học:

Các bài tập ở nhà và dự án phải được thực hiện từ chính bản thân sinh viên. Nếu bị phát hiện có sao chép thì xử lý các sinh viên có liên quan bằng hình thức đánh giá 0 (không) điểm quá trình vào cuối kỳ.

10. Nội dung chi tiết môn học:

❖ Thực hành đồ án:

Tuần /Buổi học	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
----------------	----------	----------------------	-------------------	---------------------	----------------------

1	Giảng đề, khảo sát thực địa.	G1.1 G1.2 G2.1 G2.2 G2.3	3 3 3 2 3	Phương pháp dạy học thực hành	Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập
2,3	GV sửa phác thảo tại HT.	G3.1 G3.2	1 2		
4	Chấm phác thảo.	G2.1 G2.2 G2.3	3 2 3		Đánh giá qua thực hiện Dự án học tập (cá nhân)
5,6,7	Làm mô hình GĐI: tạo lập không gian chung.	G2.3 G4.1	3 2		Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập
8	Chấm GĐI	G2.2 G2.3 G4.1	2 3 2		Đánh giá qua thực hiện Dự án học tập (cá nhân)
9,10,11	Làm mô hình GĐII: tạo hình biểu tượng trong tâm chính của không gian.	G4.1 G4.2 G4.3	2 2 2		Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập
12	Chấm GĐII	G4.1 G4.2 G4.3	2 2 2		Đánh giá qua thực hiện Dự án học tập (cá nhân)

❖ Yêu cầu thiết kế

Không gian được quan niệm như những khối ảo (*không nhìn thấy nhưng cảm nhận được*). Không gian kiến trúc phải phù hợp với con người sử dụng về tầm vóc, kích thước, khoảng lùi và tầm nhìn quan sát. Sự phân chia không gian hợp lý, mối liên hệ giữa các không gian thành phần hài hòa với tính linh hoạt và đa dạng cao sẽ tạo nên vẻ đẹp cho công trình kiến trúc.

Trong đồ án này, sinh viên phải tạo ra một tác phẩm bố cục có giá trị thẩm mỹ thông qua việc tổ hợp một bộ cục không gian từ 2 thành phần cho trước. Thông qua việc xử lý từng không gian thành phần cũng như tạo được sự kết nối giữa 2 không gian này để đánh giá khả năng tư duy, sáng tạo của sinh viên.

Sinh viên được yêu cầu thực hiện một tác phẩm bố cục không gian với các yêu cầu sau:

□ Thành phần cho trước bao gồm:

- Một khối hình hộp lập phương có kích thước mỗi cạnh **150 mm**

- Một mặt phẳng nằm ngang (*song song với mặt đất*) có kích thước **300x420 mm²**

□ Từ 2 thành phần cho trước, sinh viên sử dụng thêm các yếu tố thanh, mặt, khối phụ... cũng như các thủ pháp xử lý khối đã học để tạo ra một tổ hợp hình khối và không gian mới.

□ Mặt phẳng phải nằm ngang so với mặt đất, nhưng khối lập phương thì không nhất thiết. SV có thể xoay, giao cắt hoặc tách rời khối lập phương so với mặt phẳng nằm ngang.

□ SV được phép sử dụng mọi thủ pháp để xử lý các thành phần đã cho, tuy nhiên phải đảm bảo được hình dạng ban đầu của chúng (các góc của khối lập phương cũng như của mặt phẳng nằm ngang phải được giữ lại). Các mặt của khối lập phương cần phải được xử lý (đục khoét, bóc tách) để nhìn thấy được không gian bên trong và không gian bên trong đó phải được phân chia thành các không gian nhỏ hơn

□ Tổ hợp bố cục tạo ra phải cho thấy được cách xử lý không gian bên ngoài (trên mặt phẳng nằm ngang), không gian bên trong (trong khối lập phương) cũng như tạo ra được mối liên kết hài hoà giữa 2 không gian này.

Các yêu cầu khác:

Trong bố cục, sinh viên phải cho thấy chiều cao và vị trí của những người quan sát để xác định tỉ lệ tương quan giữa bố cục và con người. Tất cả các thành phần của bố cục không được vượt ra khỏi ranh giới của mặt phẳng nằm ngang đã cho. Chiều cao bố cục không giới hạn nhưng sv phải chú ý đến yếu tố tỉ lệ hài hoà giữa con người với các không gian trong bố cục.

Sinh viên cần chú ý đây là đồ án bố cục không gian nên sẽ chú trọng quan tâm đến tất cả các góc nhìn từ bên ngoài lẫn bên trong bố cục nên cần chú ý đến tỉ lệ tương quan của không gian với tỉ lệ người quan sát bên trong chứ không chỉ là góc nhìn từ bên ngoài đến tác phẩm.

Các yếu tố chính phụ, màu sắc, ánh sáng, bóng đổ, vật liệu,... cần tiếp tục nghiên cứu sâu hơn trong đồ án này.

11. Đánh giá kết quả học tập:

- Thang điểm: **10**

- Kế hoạch kiểm tra như sau:

Hình thức KT	Nội dung	Thời điểm	Chuẩn đầu ra đánh giá	Trình độ năng lực	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỉ lệ (%)
Đánh giá quá trình, thái độ tác phong làm việc CN							20
Chuyên cần	Tham gia đầy đủ các buổi làm việc nhóm trên lớp	Buổi 1-12	G3.1	1	Đánh giá quan sát	Hoàn thành khối lượng công việc yêu cầu	
Nội dung đồ án cuối kỳ (Final Project)							80
Project	- Nội dung bao quát tất cả các chuẩn đầu ra quan trọng của môn học. - Đồ án được thể hiện bằng mô hình thông qua 2 giai	Buổi 12	G1.1 G1.2 G2.1 G2.2	3 3 3 2	Đánh giá qua thực hiện Dự án học tập (cá nhân/nh	Nội dung đồ án	

đoạn sơ phác trên giấy và thể hiện mô hình: + Quy hoạch tổng thể không gian cảnh quan: tỷ lệ 1/50 đến 1/100. + Tạo hình biểu tượng: tỷ lệ 1/20 đến 1/5 - Chất liệu thể hiện: không hạn chế. - Phương pháp thực hiện: làm bằng tay hoặc làm bằng máy.	G2.3	3	óm)		
	G3.2	2			
	G4.1	2			
	G4.2	2			
	G4.3	2			

CDR môn học	Hình thức kiểm tra	
	Quá trình	Final project
G1.1		x
G1.2		x
G2.1		x
G2.2		x
G2.3		x
G3.1	x	
G3.2		x
G4.1		x
G4.2		x
G4.3		x

12. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính:

[1] Cơ sở tạo hình kiến trúc . Nguyễn Ngọc Giá – Võ Đình Diệp. Nhà xuất bản Xây dựng – 2008.

[2] Giáo trình bộ cục 1 & 2. Đàm Luyện. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm - 2004.

[3] Đề cương chi tiết bài giảng của giáo viên

- Sách (TLTK) tham khảo:

[1] Cơ sở tạo hình Lê Huy Văn – Trần Tử Thành. Nhà xuất bản Mỹ thuật – 2010.

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn

PGS.TS. Nguyễn Trung Kiên

TS.KTS. Đỗ Xuân Sơn

ThS. Phạm Minh Sơn

15. Tiến trình cập nhật ĐCCT

Lần 1: Nội Dung Cập nhật ĐCCT lần 1: ngày tháng năm	<người cập nhật ký và ghi rõ họ tên) Tổ trưởng Bộ môn:
--	--